

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 15-7-2022  
“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Len  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Hiện
2. Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Quách Thị Diệu H (Quách Diệu H), Sinh năm: 1978 (có mặt)

Cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C.

**2. Bị đơn:** Anh Dương Văn C, Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Quách Thị Diệu H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T. Vợ chồng có hai người con chung: Cháu Dương Văn Đ, sinh ngày 21/3/2000, cháu Dương Hoàng K, sinh ngày 04/8/2015 hiện tại cháu Đ đã trưởng thành, cháu K đang sống với chị.

*Nguyên nhân mâu thuẫn:* Trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C có mối quan hệ tình cảm với người khác, có hành vi bạo lực gia đình, chị không còn tình cảm với anh C, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh C.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về con chung:* Chị yêu cầu được nuôi con chung cháu Dương Hoàng K, sinh ngày 04/8/2015, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Anh Dương Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Diệu H.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Quách Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Dương Văn C, anh C có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự về việc “*Ly hôn, nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Vắng mặt đương sự:* Anh Dương Văn C đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Quách Thị Diệu H và anh Dương Văn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T theo giấy chứng nhận kết hôn số 609 ngày 31/12/2004, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C có mối quan hệ tình cảm với người khác, có hành vi bạo lực gia đình, chị không còn tình cảm với anh C, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh C. Anh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Diệu H. Điều đó cho thấy các đương sự không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó; cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Xét về con chung, cấp dưỡng:* Chị H yêu cầu được nuôi cháu Dương Hoàng K, sinh ngày 04/8/2015. Ngày 29/6/2022 Tòa án ghi ý kiến của cháu K, cháu K có ý kiến khi cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ (Quách Thị Diệu H). Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu K đang sống với chị H, để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu K, cũng như đảm bảo phát triển tốt nhất về mặt tâm sinh lý của đứa trẻ cần tiếp tục giao cháu K cho chị H chăm sóc,

nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này và anh C tôn trọng quyền của cháu K được sống với chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cháu Dương Hoàng K mỗi tháng 3.000.000 đồng, anh C không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo quy định tại Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Xét về tài sản chung, nợ chung:* Chị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như Tòa án không ghi được ý kiến của anh C. Trường hợp sau này nếu anh C và chị H không thỏa thuận được và phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[3] *Xét về án phí:* Chị H là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Quách Thị Diệu H (Quách Diệu H) về việc yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn C.

- Con chung: Tiếp tục giao cháu Dương Hoàng K, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Quách Thị Diệu H (Quách Diệu H) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này và anh C tôn trọng quyền của cháu K được sống với chị H.

Buộc anh Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung cháu Dương Hoàng K, sinh ngày 04/8/2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày 15/7/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Văn C không thi hành xong khoản tiền trên, anh C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Quách Thị Diệu H (Quách Diệu H) phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000 đồng theo biên lai số 0004781 ngày 10/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Anh Dương Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Chị Quách Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Dương Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Len**

